

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2024/HSST**

Ngày: 18 tháng 6 năm 2024.

Môi giới mại dâm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Ngọc Thùy.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Cường
Ông Đỗ Quang Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXX-HSST ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997 tại: Quảng Ninh; Nơi thường trú: Số 65, đường N, phường T, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 04/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại: Thái Bình; Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1954; Con bà: Đỗ Thị H, sinh năm:

1966; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 04/01/2024. Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 12/01/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dương Thị Q, sinh năm 2000, trú tại: Xóm T, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, trú tại: Xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu năm 2023, Nguyễn Thị T lập và sử dụng tài khoản Zalo “Sam Sam” đăng ký bởi số điện thoại 0332117132. Trong quá trình sử dụng tài khoản Zalo này, Thanh có tham gia một số nhóm Zalo “Hà Nội Club”, “Biệt thự Bên Hồ HN”, “Hà Nội VIP”... thì thấy trong nhóm có nhiều gái bán dâm đăng bài nhận “đi khách” 01 lần hoặc qua đêm. Đến khoảng tháng 10 năm 2023 T có quan hệ yêu đương với Lê Văn T nên đã chuyển đến ở tại Hà Nội (do T thuê) để cùng sinh sống. Đầu tháng 11/2023, do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Thị T đã nảy sinh ý định kiếm tiền bằng các hội nhóm Zalo có tên “Hà Nội Club”, “Biệt thự Bên Hồ HN”, “Hà Nội VIP” để lấy tiền công. Đầu tháng 12/2023, qua quan hệ xã hội, T biết tài khoản Zalo có tên “Trần Dũng” thường xuyên có nhu cầu gọi gái bán dâm nên T đã thường xuyên nói chuyện qua Zalo với người này và đã 02 lần môi giới mại dâm cho người sử dụng tài khoản này, trong đó có 01 lần có Lê Văn T đồng phạm giúp sức, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/12/2023, Nguyễn Văn V (sinh năm: 1993; HKTT: xã T, huyện Nho Quan, Ninh Bình) sử dụng tài khoản Zalo “Trần Dũng” nhắn tin cho tài khoản “Sam Sam” của Nguyễn Thị T yêu cầu tìm gái bán dâm để mua dâm hình thức quan hệ tình dục 01 lần. T vào nhóm “Hà Nội VIP” để tìm và đã gửi cho V ảnh của một số gái bán dâm phù hợp với yêu cầu của V để V xem chọn, còn T tiếp tục nhắn tin tư vấn cho V. Đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/12/2023, T đang rửa bát thì V gọi Zalo tới nên T nhờ Lê Văn T nghe điện thoại giúp. T nhìn thấy ảnh gái bán dâm T gửi cho V trong zalo nên đã nói “những bé này anh không ưng à” thì V nói “em thấy bé nào bên em được phết thì bán sang đây”, T đáp “tức là vậy này, toàn những hàng nào mà đẹp nhất bạn gái em dặn rồi, anh là

khách vip rồi thì là hàng em nhìn qua rồi mới dám gửi cho anh” vì T biết tất cả gái bán dâm nào xinh và đi bán dâm thì T đều đã gửi ảnh cho V xem, và T tự nghĩ ra câu “anh là khách vip rồi thì là hàng em nhìn qua rồi mới dám gửi cho anh” để lấy lòng V để V đồng ý đi mua dâm trong số những gái bán dâm mà T đã gửi. V đáp “bạn áo hồng đây thì giá bao nhiêu”, T đáp “giá thì bạn gái em làm việc em không liên quan vấn đề đây”. Sau đó, T rửa bát xong nên T chuyển điện thoại cho T nghe để nói chuyện với V, T ra ngoài nghe điện thoại trả lời V giá mua dâm là 4.000.000 đồng thì V đồng ý và bảo T cho gái bán dâm đến địa chỉ mà V đã nhắn. T bảo anh V chuyển khoản 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T số tài khoản 19619979999 của ngân hàng Mbbank là tiền công môi giới của T rồi Thanh nhắn tin cho gái bán dâm “mặc áo hồng” mà V chọn đến phòng 202 khách sạn V Hotel, địa chỉ 289 - 291 đường T, phường D, Cầu Giấy, Hà Nội thì người này báo bạn nên T đã thông báo lại cho V thì V chọn gái bán dâm sử dụng tài khoản Zalo tên “Hiii” (là Dương Thị Q). T nhắn thông tin cho Q và dặn Q quan hệ tình dục xong thì thu của khách 3.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, Q đến khách sạn V Hotel và lên phòng 202, tại đây Q và V đã thực hiện hành vi mua bán dâm, V đã trả cho Q số tiền 3.000.000 đồng. Việc Q thay gái bán dâm áo hồng thực hiện việc bán dâm cho V, T không nói cho T biết, trong nhận thức của T thì gái bán dâm áo hồng thực hiện việc bán dâm cho V.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2024, Nguyễn Văn V sử dụng tài khoản Zalo “Trần Dũng” nhắn tin cho tài khoản “Sam Sam” của T yêu cầu mua dâm “gái bán dâm lần trước” hình thức quan hệ tình dục 01 lần. Khi đó, T sử dụng tài khoản Zalo “Sam Sam” để nhắn tin với V thỏa thuận việc bán dâm với giá 4.000.000 đồng, V chuyển trước cho T 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBbank của T là tiền công môi giới của T, còn 3.000.000 đồng sẽ trả trực tiếp cho gái bán dâm. V đến khách sạn N Hotel, địa chỉ ngõ 6 phố T, phường D, Cầu Giấy, Hà Nội gặp lễ tân là chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1998; HKTT: xã C, huyện Lý Nhân, Hà Nam) thuê phòng 602 và báo lại cho T biết, T báo lại cho Q biết. Khoảng 15 giờ, Q đi taxi đến khách sạn N Hotel, lên phòng 602 thì V ra mở cửa, Q đi vào nhà tắm thay quần áo rồi đi ra thấy V đã cởi quần áo nằm trên giường, Q lên nằm cùng, dùng tay kích thích dương vật cho V, khi V và Q đang quan hệ tình dục thì tổ công tác đội CSHS - Công an quận Cầu Giấy kiểm tra hành chính phát hiện và đưa về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, 01 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng MB; tạm giữ của Dương Thị Q 01 điện thoại Iphone XS Max màu Gold; tạm giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại

Iphone 7 Plus màu đen; tạm giữ của Lê Văn T 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh.

Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi môi giới cho Dương Thị Q và Nguyễn Văn V thực hiện việc mua dâm, bán dâm, mục đích hưởng lợi vào các ngày 14/12/2023 và ngày 03/01/2024; bị cáo Lê Văn T khai nhận có tham gia cùng T trong lần môi giới ngày 14/12/2023. Gái bán dâm Dương Thị Q đã khai nhận việc bán dâm cho V theo sự môi giới của Nguyễn Thị T; khách mua dâm Nguyễn Văn V đã khai nhận việc mua dâm đối với Q theo sự môi giới của T vào ngày 14/12/2023 và 03/01/2024 như nội dung nêu trên, trong đó ngày 14/12/2023 có cả T nói chuyện điện thoại tư vấn. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập, có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 tạm giữ của Nguyễn Văn V, kiểm tra điện thoại phát hiện 01 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa V và 01 nam giới vào ngày 14/12/2023. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1091 ngày 29/02/2024 trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ công an giám định âm thanh giọng nam giới trong đoạn ghi âm với giọng nói của bị cáo Lê Văn T. Ngày 26/3/2024, Viện khoa học hình sự, Bộ công an có Kết luận số 1573/KL-KTHS kết luận giọng nam giới trong đoạn ghi âm với giọng nói của bị can Lê Văn T là của cùng một người đồng thời dịch nội dung cuộc hội thoại thành văn bản [BL62-63].

Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max tạm giữ của Dương Thị Q, kiểm tra điện thoại phát hiện nội dung tin nhắn với tài khoản Zalo "Sam Sam" của Nguyễn Thị T.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus tạm giữ của Nguyễn Thị T, kiểm tra phát hiện tin nhắn trao đổi giữa tài khoản Zalo "Sam Sam" với tài khoản zalo "Trần Dũng" của Nguyễn Văn V và tài khoản Zalo "Hiii" của Dương Thị Q.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax tạm giữ của Lê Văn T là tài sản cá nhân của T sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi mua dâm, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

Đối với Dương Thị Q đã thực hiện hành vi bán dâm, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công

an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 400.000 đồng.

Đối với khách sạn NHotel, địa chỉ ngõ 6 phố T, phường D, Cầu Giấy, Hà Nội, quá trình điều tra xác định ông Ngô Ngọc L (sinh năm: 1960; HKTT: số 26 H, phường H, Hoàn Kiếm, Hà Nội) là người đại diện theo pháp luật của cơ sở. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng ông L không đến làm việc để làm rõ hành vi, trách nhiệm trong việc để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở vào ngày 03/01/2024. Ngày 27/3/2024, Cơ quan điều tra có quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với cơ sở khách sạn N Hotel để tiếp tục xác minh.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm d khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Lê Văn T phạm tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 40 đến 44 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 10 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 20 – 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc của Nguyễn Văn V sử dụng vào việc mua dâm; 01 (Một) điện thoại Iphone XS Max, màu gold là điện thoại của Dương Thị Q sử dụng vào việc bán dâm; 01 (Một) điện thoại 7 Plus, màu đen của bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng vào việc phạm tội; Buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng T thu lời bất chính; Trả lại bị cáo Lê Văn T 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, không liên quan đến tội phạm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu thu thập được, Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 14/12/2023, Nguyễn Thị T có hành vi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để Dương Thị Q bán dâm cho Nguyễn Văn V tại phòng 202, khách sạn V Hotel, địa chỉ 289 - 291 T, phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Nguyễn Thị T thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; Lê Văn T biết Nguyễn Thị T môi giới mại dâm, nghe điện thoại của T để tư vấn cho khách mua dâm, giúp sức cho T thúc đẩy việc mua bán dâm.

Ngoài ra, ngày 03/01/2024, Nguyễn Thị T có hành vi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để Dương Thị bán dâm cho Nguyễn Văn V tại phòng 602, khách sạn N Hotel, địa chỉ ngõ phố T, phường D, Cầu Giấy, Hà Nội, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự; Lê Văn T phạm tội “Môi giới mại dâm”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là đúng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự trị an xã hội. Đồng thời còn xâm phạm đến đạo đức, truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nếp sống lành mạnh văn minh và đời sống văn hóa. Tội mại dâm là nguyên nhân gây lây lan những căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ như HIV, AIDS. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật và xã hội, nhưng vì hám lợi, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, không bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc khởi tố, truy tố, xét xử các bị cáo là cần thiết

và phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị T là người lập và sử dụng tài khoản trên trang mạng xã hội cụ thể là Zalo để tìm khách mua dâm và gái bán dâm để môi giới mại dâm, trả lời, giao dịch khách qua tin nhắn. Kết quả điều tra và lời khai của bị cáo, đã xác định bị cáo T đã trực tiếp 02 lần môi giới mại dâm cho khách, hưởng lợi bất chính là 2.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn T biết T môi giới mại dâm và chỉ thực hiện hành vi nghe điện thoại của bị cáo T 1 lần khi khách gọi đến, tư vấn, hướng dẫn khách chọn gái mại dâm, còn các giao dịch khác bị cáo không tham gia và không được hưởng lợi trực tiếp.

Để phân hóa tội phạm và áp dụng mức hình phạt, trong vụ án này, Hội đồng xét xử xác định vai trò bị cáo T là chính, bị cáo T chỉ đóng vai trò giúp sức đơn giản, thứ yếu, không được hưởng lợi nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo T. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, hưởng treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi mua, bán dâm của Dương Thị Q với Nguyễn Văn V cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 144/2021/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ – Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an

toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với khách sạn N Hotel, địa chỉ ngõ 6 phố T, phường D, Cầu Giấy, Hà Nội, quá trình điều tra xác định ông Ngô Ngọc L (sinh năm: 1960; HKTT: số 26 H, phường H, Hoàn Kiếm, Hà Nội) là người đại diện theo pháp luật của cơ sở. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng ông L không đến làm việc để làm rõ hành vi, trách nhiệm trong việc để xảy ra hoạt động mại dâm tại cơ sở vào ngày 03/01/2024. Ngày 27/3/2024, Cơ quan điều tra có quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với cơ sở khách sạn N Hotel để tiếp tục xác minh, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 6, màu bạc của Nguyễn Văn V; 01 (Một) điện thoại Iphone XS Max, màu gold là điện thoại của Dương Thị Q sử dụng vào việc phạm tội; 01 (Một) điện thoại 7 Plus, màu đen của bị cáo Nguyễn Thị T. Đây là tài sản của các bị cáo và các đối tượng mua, bán dâm dùng vào việc môi giới mại dâm và mua bán dâm.

Buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại bị cáo Lê Văn T 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh do không liên quan đến tội phạm.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Văn T phạm tội “Môi giới mại dâm”

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn Tán cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tấn phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6, màu bạc; 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max, màu gold và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng 7 Plus, màu đen.

Trả lại Lê Văn Tấn 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax, màu xanh.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 154 GN/THA –CA ngày 17/5/2024.

Buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án DS quận Cầu Giấy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA